

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-HĐND ngày 28/02/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022; Thông báo số 33/TB-ĐGS ngày 04/11/2022 của Đoàn Giám sát số 15 về việc thông báo giám sát thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện, như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Đảng ủy, Sở Tư pháp đã ban hành 11 Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết chuyên đề, chương trình, đề án, kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, gồm: Kế hoạch số 13-KH/ĐU ngày 27/9/2021 về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 14-KH/ĐU ngày 28/9/2021 về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 16-KH/ĐU ngày 30/9/2021 về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 17-KH/ĐU ngày 10/11/2021 về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 17/8/2022 về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 34-KH-STP ngày 09/7/2021 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; Kế hoạch số 43-KH-STP ngày 30/9/2021 về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 247/QĐ-STP ngày 23/11/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên

Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 21/01/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 04/02/2022 về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVII) về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 29/KH-STP ngày 12/4/2022 thực hiện Chương trình thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Sở Tư pháp đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt Chương trình Công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 và **60** dự thảo văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh. Kết quả, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành, thông qua **55/60** văn bản. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 29/QĐ-STP ngày 22/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác Tư pháp năm 2022 và **2.125** văn bản chỉ đạo, triển khai công tác tư pháp (*tăng 62 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*); hoàn thành đúng và trước hạn **182/182** nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (*tăng 38 nhiệm vụ so với cùng kỳ năm 2021*); hoàn thành **170/170** nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác tư pháp năm 2022 đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng, đạt 100% kế hoạch năm; **03/03** chỉ tiêu thu đều vượt theo kế hoạch năm¹. Tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2022 và phát động thi đua năm 2022; giao ban công tác theo định kỳ hàng tháng với các phòng, đơn vị thuộc Sở; sơ kết công tác quý I, 06 tháng, 09 tháng với Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, nhằm kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả công tác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRÊN CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC TƯ PHÁP

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022²; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*” và **03** văn bản³ chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ

¹ Gồm: Khối hành chính Văn phòng Sở đã thu 616.210.000 đồng/200.000.000 đồng giao thu, đạt 308,105%; Trung tâm dịch vụ đầu tư thu thu thuế đầu tư 1.776.124.330/720.000.000 đồng, đạt 236,82% chỉ tiêu giao năm 2022; Phòng Công chứng số 1 đã thu phí 2.482.696.000/2.400.000.000 đồng, đạt 103,45% chỉ tiêu giao năm 2022.

² Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/12/2021

³ Gồm: (1) Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 28/01/2022 về Kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần; (3) Văn bản số 3148/UBND-NC ngày 11/8/2022 về việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và **49** văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện.

Lập 03 đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh (*tăng 01 đề nghị so với cùng kỳ năm 2021*); Soan thảo, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành **04** văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp⁴, kiểm tra **50** đề nghị xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh (*giảm 05 đề nghị so với cùng kỳ năm 2021*); thành lập 11 Hội đồng tư vấn thẩm định (*giảm 03 Hội đồng so với cùng kỳ năm 2021*); hoàn thành thẩm định **71** đề nghị, dự thảo văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh (*tăng 31 dự thảo so với cùng kỳ năm 2021*), qua công tác thẩm định đã đề nghị loại bỏ **37** nội dung, **01** chính sách và chỉnh sửa **484** nội dung, **22** chính sách, **05** thủ tục hành chính; tham gia ý kiến **332** dự thảo văn bản (*tăng 33 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*). Tự kiểm tra **57** văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành (*tăng 34 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*); kiểm tra theo thẩm quyền **38** Quyết định do UBND cấp huyện ban hành (*tăng 34 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*).

Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Ouyết định số 95/OĐ-UBND ngày 27/01/2022 công bố Danh mục **51** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ (*20 NO; 31 OĐ*) và **09** văn bản hết hiệu lực một phần (*05 NO; 04 OĐ*). Rà soát **22** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành theo 02 chuyên đề (*giảm 16 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*), kiến nghị xử lý **05** văn bản có nội dung không còn phù hợp⁵ (*giảm 33 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*). Biên tập, in 02 tập/**340** cuốn “Tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2021” cung cấp cho các cơ quan, đơn vị; cập nhật mới và cập nhật bổ sung thuộc tính 1.030 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay (*252 Nghị quyết, 739 Quyết định, 39 Chỉ thị*).

Từ đầu năm 2022 đến nay, toàn tỉnh đã ban hành **97** văn bản quy phạm pháp luật (*tăng 68 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*), cụ thể: Cấp tỉnh ban hành **59** văn bản (*tăng 36 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*) gồm 21 Nghị quyết, 38 Quyết định, cấp huyện ban hành **38** Quyết định (*tăng 34 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*).

2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022⁶ và 03 văn bản⁷

⁴ (1) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về bãi bỏ 02 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành (4) Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁵ Gồm: (1) rà soát 10 Nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Tuyên Quang ban hành quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, kiến nghị xử lý 05 văn bản (gồm: Sửa đổi, bổ sung 01 văn bản; thay thế 04 văn bản); (2) rà soát 12 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID

⁶ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh

⁷ Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo số 121/BC-UBND ngày

triển khai thực hiện, trong đó xác định 03 lĩnh vực trọng tâm theo dõi năm 2022; tham mưu UBND tỉnh làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp, kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật tại tỉnh Tuyên Quang; tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2022 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang⁸. Ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2022⁹; tổ chức khảo sát đối với 300 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về thi hành pháp luật¹⁰; rà soát, kiến nghị xử lý 41 nội dung vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp luật của Trung ương.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Trình UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh ban hành 15 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022¹¹. Sở Tư pháp ban hành 02 Kế hoạch triển khai thực hiện 02 Đề án, gồm: (1) Đề án “*Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang¹²; (2) Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*”¹³ và 08 văn bản tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tham mưu UBND tỉnh hoàn thành vòng sơ khảo cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu về cải cách thể chế*”, kết quả đã thu hút 12.945 lượt người đăng ký tham gia dự thi 03 đợt thi với 18.350 lượt thi¹⁴, Ban Tổ chức Cuộc thi đã công nhận 41 cá nhân đạt giải

27/7/2022 của UBND tỉnh tình hình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật; Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm

⁸ Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 15/10/2022 của UBND tỉnh;

⁹ Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 28/02/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp

¹⁰ Báo cáo số 282/BC-STP ngày 26/9/2022

¹¹ Gồm: (1) Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 651/UBND-NC ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV; (4) Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 25/12/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; (5) Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày 28/02/2022 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2022; (6) Tờ trình số 22/TTr-STP ngày 05/4/2022 về dự thảo Quy chế hoạt động của Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; (7) Văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; (8) Báo cáo số 01/BC-HĐPH ngày 27/6/2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh về kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh 6 tháng đầu năm năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ hoạt động 6 tháng cuối năm 2022; (9) Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 28/7/2022 tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu về cải cách thể chế*”; (10) Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 07/8/2022 thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu về cải cách thể chế*”; (11) Văn bản số 3055/UBND-NC ngày 04/8/2022 về việc triển khai các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3; (12) Báo cáo số 163/KH-UBND ngày 16/8/2022 tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; (13) Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 30/8/2022 triển khai thực hiện Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”; (14) Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07/10/2022 về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2022; (15) Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 16/9/2022 về thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022

¹² Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 09/01/2022

¹³ Kế hoạch số 42/KH-STP ngày 14/7/2022

¹⁴ Vòng Sơ khảo đợt 1 có 4.949 người đăng ký tham gia dự thi với 6.304 lượt thi; vòng Sơ khảo đợt 2 có 7.996 người đăng ký tham gia dự thi với 11.278 lượt thi; Vòng chung khảo 196 người đăng ký tham gia dự thi với 768 lượt thi.

các vòng thi theo Thẻ lệ Cuộc thi với tổng số tiền khen thưởng là **38.800.000** đồng¹⁵ (*hoàn thành 100% Kế hoạch công tác năm 2022 đã đề ra*).

Toàn tỉnh đã tổ chức **4.614** buổi tuyên truyền pháp luật cho **552.478** lượt người; tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở **20.424** buổi; biên soạn, cung cấp **188.549** bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật; đăng tải **16.481** tin, bài, ảnh, văn bản trên internet (*giảm 2.466 buổi tuyên truyền; tăng 4.153 buổi phát thanh, 38.384 bộ tài liệu và 9.793 tin, bài so với cùng kỳ năm 2021*). Trong đó, Sở Tư pháp đã tổ chức **131** Hội nghị cho **3.288** lượt người; biên soạn, cấp phát **97.056** bộ tài liệu; đăng tải, chia sẻ **1.815** tin, bài, ảnh, văn bản trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang tiếp cận **27.680** người, thu hút **4.698** lượt tương tác, chia sẻ; phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện **64** chuyên mục "**Phổ biến pháp luật**" trên sóng phát thanh.

Toàn tỉnh có 1.736 tổ hoà giải, đã tiến hành hoà giải 2.353 vụ việc, trong đó hoà giải thành 1.951/2.353 vụ việc, đạt 82,92% (*giảm 0,23% so với cùng kỳ năm 2021*). Có 135/138 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, đạt 97,8%¹⁶ (*tăng 02 xã so với năm 2021*); 03/138 xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm 2,2%¹⁷.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính

Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định 82/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 ban hành *Đề án Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025*, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 sửa đổi Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016, Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ trong công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022 với tổng số 118 điểm cầu từ tỉnh đến cơ sở với 1.160 đại biểu; tham gia ý kiến đối với 26 vụ việc (*tăng 20 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*); kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với 07 huyện/thành phố; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 tổ chức vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp¹⁸.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành **51** Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đối với 11 tổ chức, 40 cá nhân với tổng số tiền

¹⁵ - Vòng Sơ khảo đợt 1: công nhận 11 cá nhân đạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 05 giải Khuyến khích)

- Vòng Sơ khảo đợt 2: công nhận 11 cá nhân đạt giải (01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 05 giải Khuyến khích)

- Vòng chung khảo: công nhận 19 cá nhân đạt giải (01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba, 10 giải Khuyến khích)

¹⁶ Các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Sơn Dương đạt tỷ lệ 100%; huyện Yên Sơn đạt 96,4%; thành phố Tuyên Quang đạt 96,7%.

¹⁷ huyện Yên Sơn 02/56 xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thành phố Tuyên Quang 01/30 xã, phường không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

¹⁸ Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 28/09/2022 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (VPCC Đình Thị Bích)

phạt là **8.337.550.000** đồng thuộc 07 lĩnh vực¹⁹; tịch thu tang vật vi phạm hành chính trị giá **241.676.160** đồng.

5. Công tác hộ tịch; quốc tịch; nuôi con nuôi

- Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Tư pháp đã ban hành **46** văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác hộ tịch, quốc tịch; nuôi con nuôi; tổng kết 06 năm thi hành Luật Hộ tịch; tổng kết thi hành Luật Quốc tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo, hướng dẫn ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh việc thôi quốc tịch Việt Nam đối với 05 trường hợp; giao nhận **02** trẻ em làm con nuôi người nước ngoài; hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch cho 97 lượt người (*tăng 22 lượt người so với cùng kỳ năm 2021*); công bố số liệu thống kê đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang Website Sở Tư pháp; thực hiện soát việc đăng ký khai sinh của trẻ em là con lai trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho 213 công chức tư pháp - hộ tịch cấp huyện, cấp xã. UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết **94.434** việc hộ tịch (*tăng 16.386 việc so với cùng kỳ năm 2021*); UBND cấp xã thực hiện đăng ký nuôi con nuôi trong nước cho **30** trường hợp (*tăng 12 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-STP ngày 30/3/2022 về thực hiện số hóa sổ hộ tịch năm 2022; Rà soát, lập dự toán trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục và dự toán chuyển đổi dữ liệu và số hóa Sổ hộ tịch năm 2022 và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu Chuyên đổi dữ liệu và số hóa sổ hộ tịch của Sở Tư pháp năm 2022 với tổng khối lượng thực hiện số hóa là 868 quyển sổ hộ tịch với 51.573 thông tin hộ tịch giai đoạn 2016 - 2019 của 29 xã thuộc huyện Sơn Dương; triển khai thực hiện số hóa theo quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã thực hiện số hóa xong 930 quyển sổ hộ tịch với 46.641 thông tin hộ tịch; thực hiện chuyển đổi và đưa vào lưu trữ, sử dụng chính thức trên hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp 46.641 thông tin; còn 9.460 quyển sổ hộ tịch với 1.655.953 thông tin hộ tịch cần phải số hóa (*trong đó năm 2022 đang thực hiện số hóa 868 quyển sổ hộ tịch với 51.573 thông tin hộ tịch*). Sở Tư pháp đã chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố rà soát lại số liệu sổ hộ tịch phục vụ số hóa sổ hộ tịch²⁰ và lập dự toán, trình UBND tỉnh đề nghị cấp bổ sung kinh phí thực hiện số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí đề nghị cấp bổ sung 15.267.100.000 đồng²¹, năm 2022 được cấp 500.000.000 đồng.

6. Công tác lý lịch tư pháp

¹⁹ Gồm: Lĩnh vực khoáng sản 06 vụ; Lĩnh vực giao thông đường bộ 22 vụ; Lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 02 vụ; Lĩnh vực môi trường 02 vụ; Lĩnh vực bạo lực gia đình 09 vụ; Lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy 09 vụ; Lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập 01 vụ.

²⁰ Văn bản số 908/STP-BT&HCTP ngày 01/8/2022

²¹ Tờ trình số 63/TTr-STP ngày 07/8/2022

Tiếp nhận, cấp phiếu LLTP cho 4.838 trường hợp trước và đúng hạn²² (tăng 2.723 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021), trong đó 50 trường hợp người nước ngoài, 299 trường hợp với mục đích “xuất khẩu lao động”; xác minh 179 thông tin LLTP về án tích; xác minh điều kiện xoá án tích đối với 157 trường hợp. Xử lý 5.739/7.407 thông tin LLTP, đạt 77,48%²³.

7. Công tác quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2022 thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022; ban hành Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 22/02/2022 thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2022; Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội khoá XIV về công tác bồi thường nhà nước năm 2022²⁴. Tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn công tác bồi thường nhà nước cho 44 đại biểu đại diện các sở, ngành, phòng Tư pháp các huyện thành phố; Kiểm tra công tác bồi thường trách nhiệm của nhà nước tại 03 đơn vị cấp tỉnh; Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thực hiện đối với 02 vụ việc đã thực hiện chi trả xong tiền bồi thường, đang thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định.

8. Công tác công chứng, chứng thực

Xây dựng, trình UBND tỉnh Đề án Tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025²⁵; ban hành Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc thu hồi Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 03/5/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc cho phép thành lập Văn phòng Công chứng Mai Lan; Văn bản số 3947/UBND-NC ngày 27/9/2022 chỉ đạo đẩy mạnh việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính và tổ chức triển khai thực hiện; Tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 12/CT- TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Báo cáo số 75/BC-STP ngày 14/4/2022); Sở Tư pháp ban hành 21 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và giải quyết 10 thủ tục hành chính về lĩnh vực công chứng (giảm 14 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2021); cập nhật 148 thông tin ngăn chặn, giải tỏa, thông tin khác lên hệ thống phần mềm “Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực tỉnh Tuyên Quang” (giảm 113 thông tin so với cùng kỳ năm 2021). Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tập huấn công tác chứng thực điện tử cho trên 1.500 đại biểu/08 Hội nghị.

- Phòng Công chứng số 1 thực hiện công chứng 5.457 việc (giảm 413 việc so với cùng kỳ năm 2021), chứng thực bản sao từ bản chính 22.721 việc (tăng 3.623 việc so với cùng kỳ năm 2021) thu phí 2.490.917.000 đồng/2.400.000.000 đồng²⁶ (tăng 171.352.000 đồng so với cùng kỳ năm 2021), đạt 103.79% chỉ tiêu giao năm 2022, thu thù lao công chứng 527.700.000 đồng. Toàn tỉnh thực hiện chứng thực 800.437 việc, thu phí 6.120.469.000 đồng (tăng 180.469 việc và 801.521.000 đồng phí so với cùng kỳ năm 2021).

²² gồm 2.895 Phiếu LLTP số 1; 1.943 Phiếu LLTP số 2

²³ gồm: Lập 764 hồ sơ LLTP; cập nhật 3.757 thông tin LLTP bổ sung; cung cấp 1.218 thông tin LLTP cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố

²⁴ Báo cáo số 212/BC-STP ngày 25/7/2022

²⁵ Tờ trình số 77/TTr-STP ngày 29/9/2022

²⁶ Trong đó thu phí công chứng 2.336.850.000 đồng, thu phí chứng thực 154.067.000 đồng

9. Công tác đấu giá tài sản

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1926/UBND-NC ngày 29/5/2022 về việc chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản, trọng tâm là đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Ban hành Văn bản số 178/STP-BT&HCTP ngày 21/02/2022 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và 06 văn bản chỉ đạo, triển khai công tác đấu giá tài sản; đánh giá tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh và đánh giá, tổng kết công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2022; cung cấp thông tin đăng ký hành nghề đấu giá đối với 02 trường hợp.

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện **243** cuộc đấu giá tài sản (*giảm 18 cuộc so với cùng kỳ năm 2021*), tổng giá trị tài sản đấu giá thành **265.218.591.905** đồng (*tăng 104.466.524.093 đồng so với cùng kỳ năm 2021*), tăng so với giá khởi điểm **52.900.620.777** đồng (*tăng 124,92%*); thu thù lao đấu giá **1.776.124.330** đồng (*tăng 632.501.118 đồng so với cùng kỳ năm 2021*), đạt **236,82%** chỉ tiêu giao năm 2022, nộp ngân sách nhà nước **177.612.433** đồng. Trong đó đấu giá tài sản quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất **147** cuộc, tổng giá trị tài sản đấu giá thành là: **225.984.482.899** đồng, tăng so với giá khởi điểm **50.283.729.899** đồng.

10. Công tác trợ giúp pháp lý

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/02/2022 về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022. Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tỉnh ban hành Kế hoạch số 03/KH-HĐPHLN ngày 21/01/2022 về kế hoạch phối hợp hoạt động của Hội đồng năm 2022. Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 90/QĐ-STP ngày 29/4/2022 về việc ban hành Kế hoạch đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng và 23 văn bản triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 468 người (*tăng 78 người so với cùng kỳ năm 2021*), gồm tư vấn pháp luật cho 242 người (*tăng 23 người so với cùng kỳ năm 2021*), tham gia tố tụng cho 226 người (*tăng 55 người so với cùng kỳ năm 2021*)²⁷.

11. Công tác luật sư, tư vấn pháp luật, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại

- Trình Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 03 trường hợp; Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra 03 tổ chức hành nghề luật sư và 01 Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật; ban hành Văn bản chỉ đạo về việc nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư²⁸; tổng kết thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật; tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật cho đại biểu là đại diện các tổ chức hành nghề luật

²⁷ Trong đó: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước đã hoàn thành trợ giúp pháp lý cho 446 người (chiếm 95,3%), gồm tư vấn pháp luật cho 242 người, tham gia tố tụng cho 204 người (chiếm 90,27%); Các tổ chức hành nghề luật sư ký hợp đồng tham gia trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp hoàn thành trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng cho 22 người, Sở Tư pháp đã thẩm định và hoàn thành thanh toán theo quy định.

²⁸ Văn bản số 639/STP-TTr ngày 27/5/2022

sư, Trung tâm/chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật; biên soạn 02 tài liệu tuyên truyền pháp luật về hòa giải thương mại và trọng tài thương mại cung cấp cho 302 lượt cá nhân, cơ quan.

- Tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại

+ *Tổ chức hành nghề luật sư*: trên địa bàn tỉnh hiện có 08 tổ chức hành nghề luật sư (*gồm 02 Công ty luật và 06 Văn phòng Luật sư*) và 02 chi nhánh của tổ chức hành nghề Luật sư với tổng số 21 luật sư (*tăng 04 tổ chức hành nghề luật sư, 06 luật sư so với cùng kỳ năm 2021*).

+ *Tổ chức tư vấn pháp luật*: trên địa bàn tỉnh hiện có 02 Trung tâm Tư vấn pháp luật và 02 Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật²⁹ với 11 tư vấn viên pháp luật (*tăng 01 chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật, giảm 01 tư vấn viên pháp luật so với cùng kỳ năm 2021*). Trong kỳ báo cáo các tổ chức tư vấn pháp luật đã thực hiện 52 vụ việc tư vấn pháp luật (gồm: 45 vụ việc tư vấn pháp luật miễn phí; 07 vụ việc tư vấn pháp luật có thu phí), thu thù lao 108.000.000 đồng, nộp thuế 1.000.000 đồng.

+ *Tổ chức hòa giải thương mại*: trên địa bàn tỉnh hiện có 01 Trung tâm hòa giải thương mại Quốc gia - Khu vực phía Bắc với 13 hòa giải viên thương mại. Trong kỳ báo cáo đã thực hiện 01 vụ việc hòa giải thương mại, thu thù lao 3.000.000 đồng.

+ *Tổ chức trọng tài thương mại*: không có.

12. Công tác giám định tư pháp

Thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, bổ sung lĩnh vực giám định, miễn nhiệm giám định viên tư pháp đối với 15 trường hợp (*bổ nhiệm 12 trường hợp, bổ sung lĩnh vực giám định 01 trường hợp, miễn nhiệm 02 trường hợp*), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên cho 12 trường hợp; bổ sung lĩnh vực giám định tư pháp đối với 01 trường hợp; miễn nhiệm 02 trường hợp; thu hồi và cấp lại thẻ giám định viên cho 01 trường hợp. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập³⁰ và 81 người giám định tư pháp³¹ (*tăng 14 người so với cùng kỳ năm 2021*).

Tính đến ngày 31/10/2022, các tổ chức giám định tư pháp đã thực hiện 1.599 vụ việc giám định tư pháp theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng³² (*tăng 268 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó giám định pháp y 410 vụ việc (*tăng 38 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*), giám định kỹ thuật hình sự 1.189 vụ việc (*tăng 330 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021*)

13. Công tác thừa phát lại

²⁹ Gồm: Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội luật gia tỉnh Tuyên Quang; Trung tâm tư vấn pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp thuộc Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Chi nhánh tư vấn pháp luật tại huyện Sơn Dương thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật Hội luật gia; Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật cộng đồng và trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên tại tỉnh Tuyên Quang thuộc Hội luật gia Việt Nam

³⁰ Gồm: Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh và Trung tâm Pháp y tỉnh

³¹ Gồm 67 giám định viên tư pháp, 14 người giám định tư pháp theo vụ việc

³² Trong đó: Trung tâm Pháp y tỉnh thực hiện giám định pháp y 161 vụ việc; Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh thực hiện giám định thực hiện 1.438 vụ việc giám định (gồm 249 vụ việc giám định pháp y và 1.189 vụ việc giám định kỹ thuật hình sự)

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/4/2020 triển khai thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 phê duyệt Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030. Trong năm 2022 đã thực hiện rà soát, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động thừa phát lại trên địa bàn tỉnh³³; Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại; Tiếp nhận và giải quyết 04 thủ tục hành chính về thừa phát lại; Cung cấp thông tin hành nghề Thừa phát lại đối với 06 trường hợp. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 01 tổ chức hành nghề thừa phát lại và 01 Thừa phát lại; trong 10 tháng đầu năm 2022, tổ chức hành nghề Thừa phát lại thực hiện 71 hồ sơ vi bằng, thu thù lao 41.400.000 đồng.

14. Công tác theo dõi Bộ chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; trình UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3148/UBND-NC ngày 11/8/2022 về việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ban hành 09 Kế hoạch³⁴ và 07 văn bản tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho 70 đại biểu là đại diện các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Khảo sát đánh giá chất lượng các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với 200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Biên soạn 05 cuốn tài liệu tuyên truyền pháp luật, in 2.350 bản cung cấp cho doanh nghiệp năm 2022 (*tăng 1.050 tài liệu so với cùng kỳ năm 2021*). Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 05 chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

15. Công tác pháp chế

³³ Văn bản số 890/STP-BT&HCTP ngày 27/7/2022

³⁴ (1) Quyết định số 11/QĐ-STP ngày 10/01/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022; (2) Quyết định số 29/QĐ-STP ngày 11/02/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, định hướng đến năm 2025; (3) Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 21/01/2022 triển khai thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025; (4) Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 14/02/2022 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVII) về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; (5) Văn bản số 16/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 06/01/2022; (6) Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 23/6/2022 thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Tư pháp; (7) Quyết định số 107/QĐ-STP ngày 14/6/2022 ban hành Phương án khảo sát đánh giá chất lượng các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (8) Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 30/7/2022 thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2022 và những năm tiếp theo thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp; (9) Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 27/7/2022 thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam; (10) Kế hoạch số 51/KH-STP ngày 12/8/2022 phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023.

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 24/01/2022 về công tác pháp chế tỉnh Tuyên Quang năm 2022. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 21/QĐ-STP ngày 28/01/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế của Sở Tư pháp năm 2022; hoàn thành kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh năm 2022³⁵.

Hiện nay có 02 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 01 doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý đã thành lập tổ chức pháp chế, gồm: Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa, thể thao và du lịch; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Sơn (*tăng 01 đơn vị so với cùng kỳ năm 2021*); 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã bố trí 17 công chức pháp chế có trình độ đại học trở lên, gồm: 09 công chức có trình độ đại học chuyên ngành luật; 03 công chức có trình độ thạc sĩ và 05 công chức có trình độ đại học chuyên ngành khác; 06/06 doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý đã bố trí 10 nhân viên pháp chế có trình độ đại học gồm: 02 nhân viên có trình độ đại học chuyên ngành luật; 08 nhân viên có trình độ đại học chuyên ngành khác (*tăng 04 nhân viên so với cùng kỳ năm 2021*). Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế được củng cố, kỹ năng nghiệp vụ được rèn luyện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị; một số công chức pháp chế tích cực tham gia, đóng góp ý kiến có chất lượng khi tham gia Hội đồng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh do Sở Tư pháp thành lập.

16. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp

Sở Tư pháp đã ban hành **11** Kế hoạch về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp và **100** văn bản, báo cáo đề triển khai thực hiện.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh 02 Quyết định về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đối với 14 thủ tục

chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang³⁶ đồng thời phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Rà soát, kiên nghị phương án đơn giản hóa đối với 11 thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp³⁷. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu về cải cách thể chế*”; ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội thi “*Công chức, viên chức Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang với công tác cải cách hành chính, văn hoá công sở, chuyển đổi số*”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số và triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 trong lĩnh vực tư pháp. trong 10 tháng đầu năm 2022, Sở Tư pháp đã rà soát 303 văn bản quy phạm

³⁵ Kết luận số 22/KL-STP ngày 29/9/2022 kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022

³⁶ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

³⁷ Tờ trình số 55/TTr-STP ngày 21/07/2022.

pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành còn hiệu lực để triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; tham gia ý kiến vào 22 dự thảo văn bản của Trung ương và địa phương có nội dung liên quan đến chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội thi "**Công chức, viên chức Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang với công tác cải cách hành chính, văn hóa công sở, chuyển đổi số**"; Biên soạn, đăng tải 38 tin, bài, văn bản tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và các trang mạng xã hội; Tổ chức 04 buổi tuyên truyền pháp luật, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho 240 người dân tại xã Tứ Quận, xã Phúc Ninh huyện Yên Sơn; phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng, phát sóng 08 chuyên mục "**phổ biến pháp luật**" có nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 trên sóng phát thanh; Tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với **04** dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg. Duy trì ứng dụng có hiệu quả **15** phần mềm trong quản lý, chỉ đạo điều hành công việc và giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp. 100% văn bản đến và đi (*trừ văn bản, tài liệu mật*) được xử lý, ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp và qua môi trường mạng, đã trao đổi **17.899** lượt văn bản, tài liệu điện tử với các cơ quan, đơn vị (*tăng 6.461 văn bản so với cùng kỳ năm 2021*). Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả các trang mạng xã hội để trao đổi công việc của Sở/Ngành Tư pháp từ tỉnh đến cấp xã, kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc ngay khi có phản ánh. Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký/tạo lập thành công 218 tài khoản trên công dịch vụ công của tỉnh

Từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, Sở Tư pháp đã tiếp nhận **5.228** hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có **3.973** hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt 75,99%; **536** hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích, đạt 10,25%; đã giải quyết đúng và trước hạn **5.115** hồ sơ (*trong đó có 2.725 hồ sơ được trả qua dịch vụ bưu chính công ích, chiếm 53,27%*), thu phí, lệ phí 707.600.000 đồng (*trong đó có 264.380.000 đồng phí, lệ phí được nộp qua tài khoản thu phí, lệ phí của Sở Tư pháp, đạt 37,36%; 20.200.000 đồng phí, lệ phí được thanh toán qua công dịch vụ công quốc gia, đạt 2,85%*); còn 113 hồ sơ mới tiếp nhận đang trong quá trình giải quyết.

Năm 2021, chỉ số cải cách hành chính của Sở Tư pháp đạt 95,18%, là năm thứ 8 liên tục dẫn đầu các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND tỉnh.

17. Công tác tổ chức, xây dựng ngành; công tác thi đua khen thưởng; thống kê, tổng hợp

- Sở Tư pháp đã ban hành 07 kế hoạch về công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng ngành và tổ chức triển khai thực hiện; rà soát, ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị thuộc Sở; thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý của Sở Tư pháp giai đoạn 2021-2026, giai đoạn 2026-2031. Ban hành 32 Quyết định về công tác cán bộ và 37 văn bản, báo cáo về công tác tổ chức, cán bộ.

- Tuyển dụng 08 viên chức đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2021.

- Ban hành Kế hoạch số 09/KH-STP ngày 25/01/2022 về việc đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2022; cử 14 công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ³⁸; tổ chức 03 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho 1.415 đại biểu.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2022, Kế hoạch hoạt động của Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc năm 2022; Quyết định số 40/QĐ-KVTĐ ngày 23/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua của Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc năm 2022; tổ chức ký kết giao ước thi đua Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc năm 2022; thực hiện đánh giá, sơ kết công tác thi đua khen thưởng của Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc trong 06 tháng đầu năm 2022; Tổ chức kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 của Khu vực thi đua Khối các cơ quan tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc. Trình Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận 05 sáng kiến cấp tỉnh. Đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp đối với 02 tập thể.

18. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng; thực 2.18. Công tác thanh tra, kiểm tra; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp công dân

Ban hành Quyết định số 265/QĐ-STP ngày 13/12/2021 về việc ban hành kế hoạch công tác thanh tra năm 2022, Quyết định số 272/QĐ-STP ngày 22/12/2021 ban hành Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2022 và 38 văn bản triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Thực hiện 03 cuộc thanh tra³⁹. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị giải quyết 18 vụ việc phản ánh, khiếu nại của người dân (*không thuộc lĩnh vực công tác tư pháp*). Tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định đối với 21 trường hợp; tiếp 15 lượt công dân (*tăng 06 lượt công dân so với cùng kỳ năm 2021*); tiếp nhận và giải quyết 07/07 đơn (*giảm 09 đơn so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó có 05 đơn thuộc thẩm quyền (*gồm 03 đơn tố cáo, 02 đơn đề nghị*); 02 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết đã ban hành văn bản hướng dẫn công dân theo quy định.

19. Tình hình triển khai thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công năm 2022: Sở Tư pháp không được cấp vốn đầu tư công năm 2022.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

³⁸ Gồm: 01 công chức tham gia Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên K01-2022; 01 công chức và 01 viên chức tham gia Lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị; 01 viên chức tham gia Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 03 công chức, viên chức tham gia Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 02 công chức tham gia Lớp bồi dưỡng Lãnh đạo quản lý cấp phòng; 01 công chức tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; 03 công chức tham gia lớp tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý; phân tích, hoạch định chính sách tại địa phương năm 2022; 01 công chức tham gia khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dùng cuối

³⁹ Gồm: thanh tra việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản đối với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; thanh tra tổ chức và hoạt động đối với Văn phòng công chứng Dương Thị Dục; thanh tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với Phòng Công chứng số 1 Tuyên Quang

Sở/Ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tư pháp; tổ chức thực hiện có hiệu quả trên hầu khắp các lĩnh vực công tác tư pháp, trong đó tập trung xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 mà Bộ Tư pháp đã đề ra và Chương trình công tác đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kết quả công tác trên các lĩnh vực hầu hết đều đảm bảo yêu cầu về chất lượng, hiệu quả với những kết quả nổi bật, như: Tổ chức thực hiện và hoàn thành **182/182** nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo tiến độ, có chất lượng (đạt 100%); hoàn thành **170/170** nhiệm vụ theo Kế hoạch công tác tư pháp năm 2022 đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng, đạt 100% kế hoạch năm; **03/03** chỉ tiêu thu đều vượt theo kế hoạch năm⁴⁰. Tiếp tục thực hiện và tham mưu với chính quyền tỉnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và đảm bảo tiến độ thẩm định văn bản. 100% văn bản thẩm định đảm bảo tiến độ, chất lượng, đã góp phần nâng cao chất lượng các dự thảo văn bản trước khi trình HĐND, UBND tỉnh ban hành. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, internet, mạng xã hội. Hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở được duy trì, góp phần hạn chế đơn thư, khiếu nại, tố cáo của người dân. Công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp được tiếp nhận và giải quyết kịp thời trước và đúng hạn Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xử lý vi phạm hành chính tiếp tục được tăng cường. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp tiếp tục được đẩy mạnh, năm 2021 chỉ số cải cách hành chính của Sở Tư pháp đạt **95,18%**, là năm thứ 8 liên tục dẫn đầu các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND tỉnh. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành, của cơ quan, đồng thời tạo điều kiện cho mọi cá nhân, tổ chức trong ngành, cơ quan được tiếp cận thông tin một cách kịp thời, đầy đủ.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai công tác tư pháp trong 10 tháng đầu năm 2022 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế chung như: Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; việc lập hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục, xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có nhiều vụ việc còn lúng túng, chưa đầy đủ, chặt chẽ; việc cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch lên Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh ở một số tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã còn chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, kịp thời; việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp tại cấp xã còn hạn chế dẫn đến số lượng hồ sơ trực tuyến phát sinh ít; việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh còn ít, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chưa tích cực, chủ

⁴⁰ Gồm: Khối hành chính Văn phòng Sở đã thu 616.210.000 đồng/200.000.000 đồng giao thu, đạt 308,105%; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thu thu thu lao đấu giá 1.776.124.330/720.000.000 đồng, đạt 236,82% chỉ tiêu giao năm 2022; Phòng Công chứng số 1 đã thu phí 2.482.696.000/2.400.000.000 đồng, đạt 103,45% chỉ tiêu giao năm 2022.

động tuyên truyền, giải thích để công dân hiểu rõ về lợi ích của việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3. Khó khăn, vướng mắc

3.1. Công tác tổ chức, cán bộ

- Biên chế công chức của Sở Tư pháp hiện nay còn ít, trong khi khối lượng công việc nhiều dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện; một số lĩnh vực công tác phức tạp, khó, khối lượng công việc rất nhiều, nhưng chỉ có 01 đến 02 biên chế chuyên trách đảm nhiệm như: công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật chỉ có 02 biên chế; công tác lý lịch tư pháp có 01 biên chế; công tác xử lý vi phạm hành chính 01 biên chế.

- Còn 18 UBND cấp xã loại 1 và loại 2 chưa bố trí đủ 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch (*còn 04 xã loại 1 chưa bố trí 02 công chức, gồm: huyện Yên Sơn 02 xã; huyện Sơn Dương 01 xã; huyện Hàm Yên 01 xã. 14 xã loại 2 chưa bố trí 02 công chức, gồm: thành phố Tuyên Quang 05 xã, huyện Yên Sơn 05 xã, huyện Sơn Dương 02 xã, huyện Hàm Yên 02 xã*); còn 08 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chưa có trình độ chuyên môn luật theo quy định (*huyện Yên Sơn 03 công chức; huyện Hàm Yên 01 công chức; huyện Chiêm Hóa 04 công chức*) dẫn đến khó khăn cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác tại cấp xã.

3.2. Công tác chuyển đổi số

- Hiện nay, Công Dịch vụ công/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang *chưa hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung; Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp*, chưa đáp ứng điều kiện để tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp/đăng ký khai sinh/đăng ký khai tử/đăng ký kết hôn trực tuyến. Do dữ liệu giữa các hệ thống chưa được tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu dẫn đến công chức Sở Tư pháp (đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp) và công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (đối với các thủ tục về lĩnh vực hộ tịch) khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực này phải thao tác đồng thời trên cả 02 hệ thống: thực hiện tiếp nhận hồ sơ, cập nhật kết quả giải quyết trên **Công Dịch vụ công/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh** đồng thời cũng phải cập nhật thông tin hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, xử lý, giải quyết hồ sơ yêu cầu **trên các hệ thống của Bộ Tư pháp**, ngoài ra công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn phải cập nhật kết quả giải quyết vào **các hệ thống số hộ tịch** theo quy định gây ra tình trạng lãng phí thời gian, nguồn lực và gây áp lực rất lớn cho công chức Sở/ngành Tư pháp.

- Còn 02 thủ tục liên thông có liên quan đến lĩnh vực tư pháp trong nhóm 25 Dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg chưa được thực hiện, gồm: (1) Dịch vụ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT: đã liên thông cấp thẻ BHYT, chưa thực hiện được việc đăng ký thường trú; (2) Dịch vụ đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, hưởng trợ cấp mai táng phí. Nguyên nhân do hệ thống đăng ký và quản lý cư trú của ngành Công an chưa được kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch của ngành tư pháp dẫn đến chưa liên thông được dữ liệu; ngành Lao động, thương binh và Xã hội chưa có hệ thống phần mềm và

quy trình điện tử để xử lý việc hưởng trợ cấp mai táng phí của các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Trang thiết bị đảm bảo cho việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính như máy tính, máy in, máy scan tại Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn thiếu, đa số các trang thiết bị đều đã cũ, cấu hình yếu không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, việc bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn chậm. Đến thời điểm hiện tại Còn 01/07 Phòng Tư pháp (Phòng Tư pháp huyện Sơn Dương) và 45/138 xã, thị trấn (31/31 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương; 14/24 xã trên địa bàn huyện Chiêm Hóa) chưa được trang bị máy scan.

- Số kinh phí cấp cho công tác số hóa sổ hộ tịch điện tử hàng năm còn ít (500.000.000 đồng/năm) so với tổng kinh phí cần thiết để thực hiện (16.267.100.000 đồng), không đáp ứng được lộ trình thực hiện số hóa sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh đã đề ra. UBND tỉnh chưa cấp kinh phí triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp còn hiệu lực năm 2022 và kinh phí xây dựng các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành tư pháp.

IV. VIỆC THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ, KẾT LUẬN SAU KHẢO SÁT, GIÁM SÁT, CHẤT VẤN, GIẢI TRÌNH CỦA HĐND TỈNH, THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH, CÁC BAN CỦA HĐND TỈNH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ 2021 - 2026 ĐẾN THỜI ĐIỂM GIÁM SÁT

Từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026, đến nay không có nội dung kiến nghị, kết luận sau khảo sát, giám sát, chất vấn, giải trình của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 83-KL/TW ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48/NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động/Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành kỳ 2019-2023. Kịp thời thẩm định, tham gia ý kiến, tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất cơ quan có thẩm quyền cụ thể hóa các quy định của Trung ương hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật tại địa phương; tăng cường năng lực phản ứng chính sách của các cơ quan, đơn vị.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án về PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thời đại công nghệ số; duy trì hoạt động có hiệu quả Trang Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang; đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án nâng hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025 (đã được phê duyệt tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang); triển khai xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính.

5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực. Trong đó tham mưu đề xuất với UBND tỉnh quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện Đề án 06 về số hóa sổ hộ tịch; tập trung đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp theo quy định. Nghiên cứu, nâng cấp cơ sở dữ liệu về chứng thực để đảm bảo đẩy mạnh thực hiện chứng thực điện tử.

6. Triển khai thực hiện Đề án Tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt; quản lý chặt chẽ các tổ chức hành nghề công chứng; xử lý dứt điểm đối với các văn phòng công chứng không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Công chứng. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác đấu giá tài sản, giám định tư pháp; tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Chỉ thị số 40/CT TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; trong đó chú trọng công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, đội ngũ luật sư và tư vấn viên pháp luật, phát huy vai trò trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

7. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp, thường xuyên rà soát, kiên nghị đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính. Đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, điều hành, lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm quy trình xử lý văn bản tại cơ quan, đơn vị.

8. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành tư pháp. Rà soát, sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế, bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm. Đẩy mạnh thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác các chức danh theo quy định. Thực hiện biệt phái công chức, viên chức trong đơn vị để tập trung thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức ngành Tư pháp, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch để làm nguồn bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ và hành chính tư pháp. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

10. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế và khó khăn vướng mắc trong công tác năm 2022, cụ thể:

10.1. Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tuyên Quang đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc tích hợp, kết nối, liên thông dữ liệu giữa Công Dịch vụ công/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý Hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai thực hiện trên toàn quốc; rà soát, tái cấu trúc quy trình, xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp.

10.2. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc xây dựng quy trình, đảm bảo các điều kiện để thực hiện 02 dịch vụ công thiết yếu về (1) Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; (2) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

10.3. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét bổ sung biên chế, bố trí kinh phí cho Sở Tư pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ số hóa sổ tịch điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình thi hành pháp luật; xây dựng phần mềm kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính; xây dựng phần mềm liên thông kết nối cung cấp thông tin và số hóa dữ liệu thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; nâng cấp, tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống phần mềm quản lý chứng thực tỉnh Tuyên Quang với Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch UBND tỉnh giao.

10.4. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra UBND các huyện, thành phố rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm bảo về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; Đẩy nhanh tiến độ, bố trí đầy đủ trang thiết bị (*máy tính, máy in, máy scan, đường truyền Internet*) cho Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm bảo đáp ứng điều kiện triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Giám sát số 15 - HĐND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các ĐVSN trực thuộc Sở;
- Website STP;
- Lưu: VT, VP.KXThành.

(Báo cáo)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc